

Hệ thống giáo dục

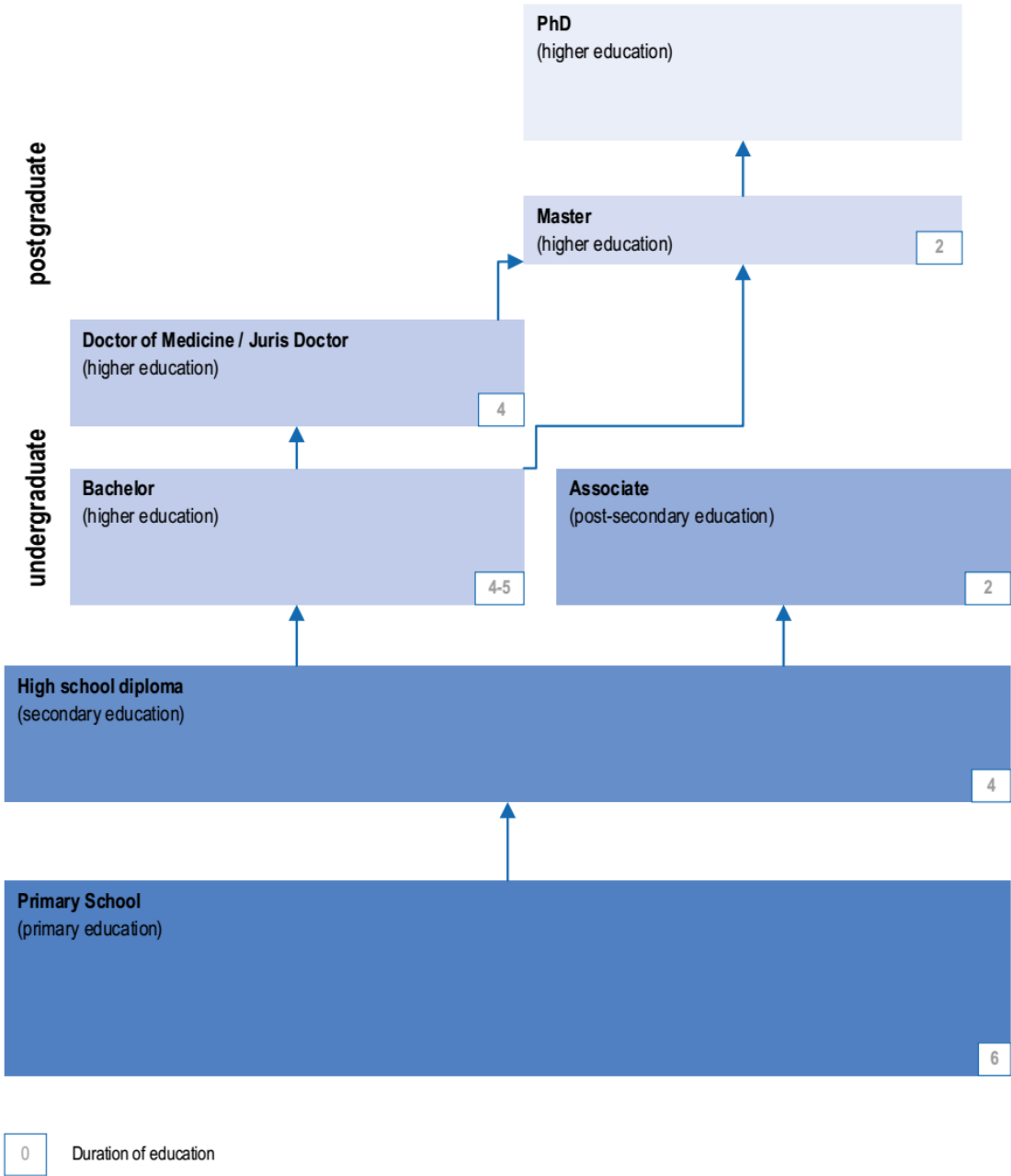
Philippines

Miêu tả và so sánh với hệ thống giáo dục Hà Lan



Ngoại trừ những trường hợp phát ngôn, hình ảnh và minh họa, ấn phẩm này phải tuân theo Giấy phép Ghi nhận bản quyền phi thương mại 3.0- Creative Commons Attribution Non- Commercial 3.0 Unported (CC BY-NC 3.0). Để biết thêm thông tin về việc tái sử dụng ấn phẩm này xin hãy truy cập website. <https://www.nuffic.nl/en/home/copyright>.

▪ Hệ thống giáo dục Philippines



▪ Biểu đồ đánh giá

Cột trái trong bảng dưới đây liệt kê những văn bằng phổ biến nhất có thể áp dụng để nhập học đại học. Những cột còn lại so sánh với Hà Lan, với mức tương ứng trong Khung Trình độ Hà Lan và châu Âu.

Degree or qualification	Dutch equivalent and NLQF level		EQF level
High School Diploma (<i>katibayan/katunayan</i>)	VMBO-T diploma	2	2
Associate	MBO diploma (qualification level 3 or 4)	3-4	3-4
Bachelor	2 years of HBO	6	6
Bachelor (obtained at a centre of excellence)	HBO bachelor's degree	6	6
Bachelor of Veterinary/Dental Science	2 years of WO	6	6
Doctor of Medicine	WO bachelor's degree	6	6
<i>Juris Doctor</i>	WO bachelor's degree	6	6

▪ Giới thiệu

Philippines nằm ở Đông Nam Á. Quần đảo này là một thuộc địa Tây Ban Nha trong hơn 300 năm, sau đó nó đã trở thành thuộc địa của Hoa Kỳ trong gần 5 thập kỷ. Các ảnh hưởng của cả hai nền văn hoá vẫn có thể được tìm thấy trong hệ thống giáo dục của Philippines, như tên tiếng Tây Ban Nha, văn bằng bằng tiếng Anh và các cơ sở giáo dục có nền tảng công giáo.

Tên chính thức của quần đảo là Cộng hoà Philippines, hoặc *Republika ng Pilipinas* trong tiếng Philippines. Hơn 7.000 hòn đảo được chia thành 3 vùng: Luzon, Visayas và Mindanao. Thành phố thủ đô Manila nằm ở Luzon.

Bộ Giáo dục (DepEd) là cơ quan chính phủ chính ở nước này chịu trách nhiệm thực hiện giáo dục cơ bản, đặc biệt là tiểu học, trung học cơ sở và giáo dục không chính quy, bao gồm cả văn hoá và thể thao. Đạo luật Cộng hòa 9155 hoặc Đạo luật Quản lý Giáo dục Cơ bản, đã chuyển đổi Bộ Giáo dục, Văn hoá và Thể thao (DECS) vào tháng 8 năm 2001 thành DepEd, cung cấp tổng thể khuôn khổ quản lý giáo dục trong bối cảnh trách nhiệm giải trình và tính minh bạch của địa phương.

Hai văn phòng chính phủ khác có trách nhiệm về giáo dục đại học và đào tạo kỹ năng. Ủy ban Giáo dục Đại học (Commission on Higher Education, CHED) quản lý giáo dục đại học, trong khi Cơ quan phát triển kỹ năng và giáo dục kỹ thuật (Technical Education and Skills Development Authority, TESDA) quản lý việc phát triển và đào tạo nguồn nhân lực trung cấp, sau trung học.

Nhiều ngôn ngữ được sử dụng ở Philippines. Ngôn ngữ chính thức - tiếng Philippines - là một hỗn hợp các ngôn ngữ Philippines, chủ yếu là tiếng Tagalog. Tiếng Anh cũng được sử dụng rộng rãi, ví dụ: trong giáo dục đại học.

Giáo dục bắt buộc bao gồm tiểu học, dành cho trẻ em từ 6 – 12 tuổi. Dưới K đến 12 Chương trình Giáo dục Cơ bản, 12 năm giáo dục cơ bản (cả tiểu học và phổ thông) là bắt buộc. Giáo dục tiểu học và phổ thông ở các trường do bộ giáo dục quản lý trên toàn quốc là miễn phí. Ngoài ra còn có các trường tiểu học và phổ thông tư nhân thu học phí. Cả năm học ở trường và niên học kéo dài từ tháng 6 đến tháng 3 năm sau. Đối với Giáo dục Đại học, sinh viên cũng có thể tham dự học trong mùa hè (kỳ mùa hè). Cạnh đó, một số cơ sở giáo dục gần đây đã bắt đầu thêm một năm học nữa (cụ thể là từ tháng 8 đến

tháng 5 năm sau), ví dụ như trường Đại học Philippines (vào năm 2014) và một vài phân nhánh của trường Đại học Ateneo de Manila (vào năm 2015).

▪ Giáo dục tiểu học và phổ thông

Giáo dục tiểu học và phổ thông ở Philippines hiện nay đang được cải cách những dành cho trẻ em từ 6 đến 16 tuổi, và kéo dài trong 10 năm. Giáo dục tiểu học dành cho trẻ em từ 6-12 tuổi.

Giáo dục phổ thông

Giáo dục phổ thông kéo dài 4 năm, và dành cho trẻ em tuổi từ 12-16. Giáo dục được cung cấp bởi cả trường công lập và những trường tư thục. Tên cho các trường phổ thông bao gồm 'trường trung học', 'lyceum' và 'học viện'; tuy nhiên, thuật ngữ 'trường trung học' thường được sử dụng. Tùy thuộc vào môn học, ngôn ngữ giáo dục là tiếng Anh hoặc tiếng Philippines. Philippines và *makabaya* (một môn học về bản sắc, các chuẩn mực và giá trị quốc gia, trong số những thứ khác) được dạy bằng tiếng Philippines. Tiếng Anh, toán học và khoa học được giảng dạy bằng tiếng Anh.

Cho đến năm 2011, tất cả các học sinh năm thứ ba của trường trung học (lớp 9) đều tham gia Kỳ thi Đánh giá Hướng nghiệp Quốc gia – National Career Assessment Examination (NCAE); ban đầu học sinh tham gia kỳ thi này vào năm thứ tư của trường trung học (lớp 10).

Một số trường trung học có liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, trong trường hợp đó, bằng tốt nghiệp chỉ rõ rằng chương trình giảng dạy là của giáo dục trung học theo quy định của Bộ Giáo dục.

Chương trình Giáo dục Cơ bản K-to-12

Đạo luật Cộng hòa 10533 hoặc Đạo luật Giáo dục Cơ bản Nâng cao quy định giáo dục cơ bản 12 năm dành cho trẻ em Philippines là bắt buộc. Giáo dục tiểu học và phổ thông hiện đang được cải cách như là một phần của dự án "K-to-12". Trong chương trình này, giáo dục sẽ bắt buộc đối với trẻ em từ 5-18 tuổi, bao gồm 1 năm mẫu giáo, 6 năm tiểu học và 6 năm trung học. Trường trung học phổ thông hiện nay sẽ trở thành 'trường trung học cơ sở' (4 năm) và 'trường trung học phổ thông' mới sẽ kéo dài trong 2 năm (lớp 11-12).

Cải cách sẽ được thực hiện theo từng giai đoạn. Nhóm học sinh ban đầu bắt đầu theo cấu trúc mới vào năm 2012 ở lớp 7 (năm đầu tiên của giáo dục phổ thông) và sẽ nhận được bằng tốt nghiệp lớp 12 vào năm 2018.

Các môn học chính của chương trình trung học phổ thông bao gồm:

- Giao tiếp;
- Đọc và viết;
- *komunikasyon at pananaliksik sa wika at kulturang Filipino* hoặc giao tiếp và nghiên cứu về ngôn ngữ và văn hoá Philippines;
- *pagbasa at pagsusuri ng ibang teksto tungo sa pananaliksik* hoặc đọc và hiểu các văn bản nghiên cứu khác nhau;
- Văn học Philippines và thế giới thế kỷ 21;
- Nghệ thuật đương đại Philippines từ các vùng;
- Thông tin và truyền thông;
- Toán học đại cương;
- Xác suất thống kê;
- Khoa học Trái đất và Cuộc sống;
- Khoa học vật lý;
- Giới thiệu về triết học con người;
- Giáo dục thể chất và sức khoẻ;
- Phát triển cá nhân;
- Hiểu biết văn hoá, xã hội và chính trị;
- Khoa học trái đất (được học thay cho môn khoa học trái đất và sự sống cho những người học Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học [STEM]); và,
- Sẵn sàng ứng phó với thảm hoạ và giảm rủi ro (được thực hiện thay môn khoa học vật lý cho những người học STEM).

Trong trường trung học phổ thông, học sinh sẽ trải qua chương trình học cốt lõi cũng như các môn học theo hướng học tập đã chọn. Các môn học được áp dụng bao gồm:

- Tiếng Anh cho các mục đích học tập và nghề nghiệp;
- Nghiên cứu thực tế 1, nhằm mục đích phát triển kỹ năng tư duy phê bình và giải quyết vấn đề thông qua nghiên cứu định tính;

- Nghiên cứu thực tế 2, chủ yếu cho nghiên cứu định lượng;
- *Filipino sa piling larangan* hoặc tiếng Philippines trong lĩnh vực lựa chọn, chẳng hạn như học thuật, thể thao, nghệ thuật, và kỹ thuật-hướng nghiệp;
- Công nghệ trao quyền (đối với Strand);
- Kinh doanh, đề cập đến các khái niệm, các nguyên tắc cơ bản, quy trình và thực hiện kế hoạch kinh doanh; và
- Hỏi đáp, điều tra, suy ngẫm, hoạt động tối đa trong trường trung học phổ thông nhằm phát triển tư duy phê phán và kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua cả nghiên cứu định tính và định lượng.

Mặc dù cải cách chủ yếu tại bậc giáo dục phổ thông, nhưng cũng sẽ có ảnh hưởng đối với giáo dục đại học. Trong tương lai, một số môn học đại cương hiện đang chiếm một phần lớn chương trình giảng dạy trong 2 năm đầu của chương trình Cử nhân sẽ được đưa ra như là một phần của giáo dục trung học. Các thay đổi khác đối với giáo dục đại học vẫn chưa được công bố.

Giáo dục nghề nghiệp bậc trung học

TESDA giám sát và quản lý đào tạo kỹ thuật và dạy nghề (TVET). Có 4 phương thức đào tạo cho chương trình Dạy nghề của TESDA:

- Chương trình định hướng trường học: Các chương trình này kéo dài tối đa 3 năm và được cung cấp bởi các trường do TESDA quản lý;
- Các chương trình định hướng trung tâm: Cung cấp bởi các trung tâm đào tạo của TESDA;
- Các chương trình định hướng cộng đồng: Dành cho những người không thể tham gia đào tạo như một phần của hệ thống giáo dục thông thường;
- Các chương trình định hướng doanh nghiệp: Các khóa đào tạo được cung cấp cùng với các doanh nghiệp. Sinh viên được tuyển dụng bởi các công ty, hoặc làm vị trí công việc.

Ngoài 4 hướng đào tạo này, TESDA cũng quản lý các viện kỹ năng ngôn ngữ dành cho thanh thiếu niên ít nhất 18 tuổi đã được lựa chọn trước / đủ điều kiện để làm việc tại địa phương cho các công ty nước ngoài hoặc ở nước ngoài. Các khóa học ngôn ngữ cơ bản và văn hoá cơ bản bao gồm các khóa học tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Ả Rập và tiếng Tây Ban Nha.

Về nguyên tắc, nhập học đối với giáo dục nghề trung học đòi hỏi bằng tốt nghiệp trung học.

Một số cơ sở giáo dục đại học cũng cung cấp giáo dục nghề trung học; các chương trình này phải được TESDA phê duyệt.

Nhập học đại học

Nhập học giáo dục đại học đòi hỏi học sinh có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Không có kỳ thi tuyển đầu vào quốc gia, tuy nhiên nhiều trường đại học có kỳ thi tuyển sinh riêng. Áp dụng một số yêu cầu tiêu chuẩn bổ sung cho một số chương trình.

Việc nhập học vào một số chương trình cử nhân đòi hỏi phải có bằng cử nhân (được công nhận) trong một chuyên ngành có liên quan, ví dụ: chương trình cử nhân về Y khoa và Luật (Juris Doctor).

Giáo dục đại học

Giáo dục đại học ở Philippines là đơn nhất, nghĩa là các cơ sở giáo dục đại học (các trường đại học, cao đẳng, học viện, viện nghiên cứu, trường học) cung cấp cả chương trình nghiên cứu/học thuật và dạy nghề.

Có khoảng 2,300 cơ sở giáo dục đại học tại Philippines. Khoảng 30% tổng số đó là những cơ sở giáo dục đại học công lập. 70% còn lại bao gồm những cơ sở giáo dục đại học tư thục. Cả hai loại cơ sở giáo dục này đều chịu sự giám sát của Hội đồng Giáo dục Đại học – Commission of Higher Education (CHED).

Những cơ sở giáo dục công lập được thành lập bởi bang (Đại học và Cao đẳng Bang – State Universities and Colleges – SUCs) hoặc những cơ sở giáo dục được thành lập bởi chính quyền địa phương (Cao đẳng và Đại học Địa phương – Local Universities and Colleges – LUCs). Lĩnh vực tư thục bao gồm cả các cơ sở giáo dục tôn giáo và giáo dục tu sĩ.

Số lượng đặt theo yêu cầu đặc biệt từ CHED

Các cơ sở giáo dục đại học tư thục phải xin phép từ CHED để cho phép sinh viên tốt nghiệp. Sự cho phép này được cấp qua một số lượng chỉ tiêu đặc biệt (SO number), được liệt kê trong văn bằng của học sinh hoặc bảng điểm học tập. Một SO number bao gồm ngày, và chỉ liên quan đến nhóm học sinh được yêu cầu số đó.

CHED đã chỉ định một số cơ sở tư nhân được tự chủ: các cơ sở này được miễn một số nghĩa vụ hành chính, chẳng hạn như yêu cầu số đặc biệt. Trong những trường hợp

như vậy, bằng tốt nghiệp và/hoặc bằng điểm học bạ sẽ được ghi miễn trừ. Các trạng thái tự chủ và không bị điều tiết chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian giới hạn, thay đổi từ 1 đến 5 năm.

Các cơ sở giáo dục đại học công được miễn số SO theo mặc định (lưu ý: không phải tất cả các cơ sở giáo dục đại học công đều trích dẫn việc miễn trừ này trên bằng điểm học thuật).

Giáo dục Đại học và Giáo dục nghề chuyên nghiệp

Giáo dục đại học được tổ chức thành 3 giai đoạn: Cử nhân, Thạc sĩ và Tiến sĩ. Cũng có các chương trình Liên kết. Thông tin về phạm vi và cấu trúc quy định của một số lượng lớn các chương trình có thể được tìm thấy trên trang web CHED.

Cao đẳng

Chương trình cao đẳng kéo dài 2 năm, về bản chất là các chương trình nghề và số lượng chương trình tương đối nhỏ. Một số chương trình Cao đẳng phổ biến nhất là trong các lĩnh vực như quản lý khách sạn và nhà hàng, công nghệ điện, điện tử và Công nghệ thông tin.

Các chương trình cao đẳng không tự động thuộc trách nhiệm của CHED. Một số được TESDA thông qua, nhưng chỉ được cung cấp bởi các cơ sở mà cũng cung cấp các chương trình cử nhân thường lệ do CHED điều hành.

Cử nhân

Chương trình cử nhân kéo dài 4 năm, mặc dù một số (như là chương trình dựa trên công nghệ) có thể mất 5 năm. Phạm vi chương trình được thể hiện bằng đơn vị học trình. Tùy thuộc vào chuyên ngành, phạm vi của chương trình cử nhân có thể thay đổi từ khoảng 150-210 đơn vị. Trong số các đơn vị này, theo mặc định, một số lượng đáng kể (khoảng 40-50% chương trình giảng dạy) dành cho các môn học phổ thông, thể thao và chương trình đào tạo dịch vụ quốc gia. Các chương trình nói chung không bao gồm luận án, nhưng phụ thuộc vào chuyên ngành, các chương trình này có thể bao gồm các lớp thực hành và thực tập.

Một số chương trình có thời gian kéo dài khoảng 6 năm, chẳng hạn như Bác sĩ thú y và Bác sĩ nha khoa. Trong cả hai trường hợp, chương trình dự bị (bao gồm các môn học đại cương) mất 2 năm trước khi bắt đầu chương trình học chuyên môn thực tế.

Một số cơ sở giáo dục đại học đã được CHED chỉ định là trung tâm ưu tú cho các chương trình riêng. Cấp bậc này chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian giới hạn, sau đó nó có thể được gia hạn hoặc thu hồi. Các cơ sở giáo dục đại học được chỉ định là trung tâm ưu tú cho một chương trình cụ thể không tự động là những trung tâm ưu tú cho các chương trình khác.

Thạc sỹ Y khoa và Luật

Một số chương trình quy định bằng Cử nhân là một điều kiện tiên quyết, nhưng không phải là các chương trình thạc sỹ: đó là các chương trình y khoa (Bác sỹ Y khoa, M.D) và bằng luật Juris Doctor (J.D.). Yêu cầu bổ sung đầu được áp dụng cho cả hai chương trình.

Chương trình Y khoa kéo dài 4 năm, năm cuối cùng (12 tháng) trong đó bao gồm giáo dục lâm sàng. Để được nhận vào chương trình y học yêu cầu phải vượt qua hệ Kỳ thi chọn đầu vào quốc gia y khoa (NMAT) và nộp đơn xin Giấy chứng chỉ Đủ điều kiện để nhập học vào Chương trình Y khoa (CEMed) từ CHED.

Chương trình luật có thời gian danh nghĩa là 4 năm và cấp bằng trình độ Juris Doctor (J.D.). Để được nhập học đòi hỏi phải thi đậu kỳ thi tuyển chọn đầu vào ngành luật. Chương trình này là một 'trình độ chuyên nghiệp', và bao gồm ít nhất 132 đơn vị học trình. Không bắt buộc phải viết luận văn, tuy nhiên giáo dục thực hành là bắt buộc (chẳng hạn như môn "thực hành tòa án"). Chương trình này cho phép tiếp cận các chương trình tương tự của thạc sỹ.

Chương trình trình độ thạc sỹ

Các chương trình thạc sỹ thường kéo dài 2 năm, và bao gồm ít nhất 30 tín chỉ. Sinh viên thường có thể lựa chọn giữa những chương trình luận án và không luận án – chương trình không luận án thường bao gồm số lượng tín chỉ lớn.

Bằng tiến sĩ.

Về nguyên tắc, để nhập học vào Ph.D. chương trình nói chung yêu cầu trình độ thạc sỹ trong lĩnh vực có liên quan. Số lượng tín chỉ được quy định bởi CHED, và thay đổi theo từng chương trình. Một số chương trình bao gồm các lựa chọn tốt nghiệp có hoặc không có luận án.

▪ Hệ thống đánh giá

Bộ Giáo dục quy định một hệ thống đánh giá từ 0-100% đối với giáo dục trung học, điểm đạt là 75%. Kết quả từ 65% trở xuống được liệt kê là 65% trên bảng điểm học tập.

Giáo dục đại học không có hệ thống đánh giá cố định theo quy định của Ủy ban Giáo dục Đại học. Các cơ sở giáo dục cung cấp thông tin về các hệ thống đánh giá riêng của họ trên bảng điểm học tập.

Dưới đây là mẫu hệ thống đánh giá được sử dụng tại trường Đại học Philippines:

Grade	Definition	Grade	Definition
1.0	Excellent	2.5	Satisfactory
1.25	Excellent	2.75	Satisfactory
1.5	Very Good	3.0	Pass
1.75	Very Good	4.0	Conditional
2.0	Good	5.0	Failure
2.25	Good	Inc	Incomplete

Một số ví dụ về các chữ viết tắt chung có thể gặp:

NC: không có tín chỉ (không phải là môn học tín chỉ)

NG: không có điểm

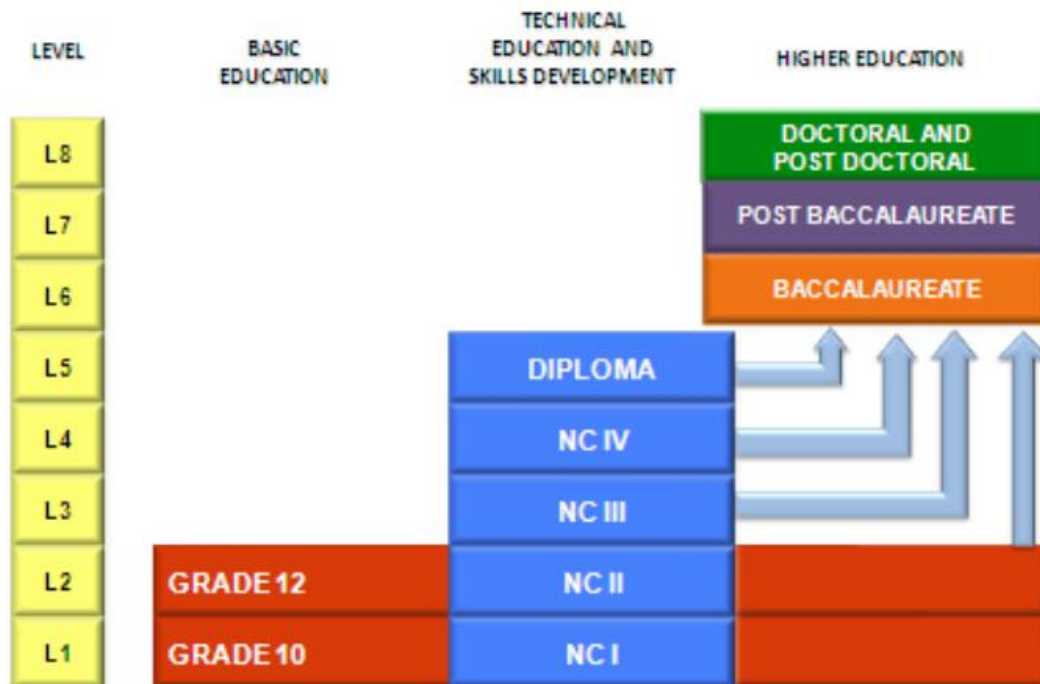
INC: không đầy đủ (không hoàn thành môn học)

▪ Khung trình độ

Khung trình độ Philippines – Philippines Qualification Framework (PQF) là Khung trình độ quốc gia của Philippines. Ủy ban Điều phối PQF Quốc gia – PQF National Coordinating Committee (PQF-NCC) giám sát việc thực hiện và phát triển PQF. Ủy ban này được thành lập vào tháng 12 năm 2012 và được điều hành bởi DepEd.

Hình dưới đây thể hiện sự phân chia 8 cấp độ PQF năm 2012:

THE PHL QUALIFICATIONS FRAMEWORK



Thông tin chi tiết có tại trang web của Chính quyền Giáo dục Kỹ thuật và Phát triển Kỹ năng – Technical Education and Skills Development Authority (TESDA).

Ngoài ra, Philippines tham gia vào việc phát triển Khung Trình độ ASEAN Tham khảo – ASEAN Qualifications Reference Framework (AQRF).

▪ Đảm bảo và kiểm định chất lượng

Những yêu cầu về mỗi chương trình bao gồm cả chương trình giảng dạy được quy định trong tài liệu Những Chính sách, Tiêu chuẩn và Hướng dẫn – Policies, Standards and Guidelines (PSGs). Những tài liệu này được xuất bản dưới dạng một bản ghi nhớ CHED (CMO). Có một danh sách các chương trình giảng dạy mẫu cho một số ít các chương trình cử nhân cũng có sẵn trực tuyến. Để tìm hiểu thêm về danh sách đó, truy cập phần “Những đảm bảo khác” trên website của CHED.

Trong hệ thống giáo dục đại học tại Philippines, kiểm định đề cập tới kiểm định bởi những cơ quan kiểm định ngoài (tư nhân). Mặc dù không có cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm cho việc kiểm định, những cơ sở giáo dục tư thục nên yêu cầu sự cho phép của Hội đồng Giáo dục Đại học (CHED) cho bất kỳ chương trình giáo dục nào họ cung cấp. Đầu tiên, giấy phép tạm thời (giấy phép ban đầu) có giá trị 2 năm, sau đó được kéo dài

thêm 1 năm. Trong suốt năm này, chương trình học phải đáp ứng được những yêu cầu tối thiểu của CHED để đủ điều kiện được công nhận bởi chính phủ (Công nhận Chính phủ - Government Recognition hay GQ).

Tổ chức Liên đoàn Các cơ quan Kiểm định của Philippines – Federation of Accrediting Agencies of the Philippines (FAAP) bao gồm 3 cơ quan kiểm định tư nhân:

1. Hiệp hội Công nhận Trường học, Cao đẳng và Đại học Philippines – Philippine Accrediting Association of Schools, Colleges and Universities (PAASCU);
2. Hội đồng Công nhận Hiệp hội Cao đẳng và Đại học Philippines – Philippine Association of Colleges and Universities Commission on Accrediation (PACU-COA);
3. Cơ quan Công nhận Hiệp hội Trường đạo Thiên chúa, Cao đẳng và Đại học – Association of Christian Schools, Colleges and Universities Accrediting Agencies Inc. (ACSCU-AAI).

Mặc dù công nhận không phải là bắt buộc, CHED tận dụng kết quả công nhận, do đó đem lại lợi ích cho các cơ sở giáo dục. Ví dụ, một danh hiệu được công nhận cấp 2, có nghĩa là sự xin phép trước từ CHED không còn bắt buộc để cho phép sinh viên tốt nghiệp từ chương trình được công nhận. Điều này có nghĩa là cơ sở giáo dục đó không cần phải yêu cầu số SO.

▪ Hiệp ước quốc tế

Philippines đã ký kết các hiệp định văn hoá và giáo dục với một số quốc gia. Philippines cũng là một thành viên trong Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

▪ Thành phần của hồ sơ

Một hồ sơ hoàn chỉnh cho cả giáo dục trung học và giáo dục đại học phải bao gồm bằng tốt nghiệp và bằng điểm học tập hoàn chỉnh. Đối với giáo dục trung học, bằng điểm, Bản ghi (Mẫu 137-A), phải do Bộ Giáo dục (DepEd) cấp.

Tính xác thực

Chúng chỉ Xác thực có thể được yêu cầu cho các tài liệu giáo dục đại học và do Bộ Ngoại giao ban hành theo yêu cầu của người có bằng tốt nghiệp. Các chứng chỉ chỉ có giá trị nếu nó vẫn còn gắn liền (bằng dấu tròn và một dải ruy-băng đỏ) cho từng tài liệu

liên quan (một bản công bố của CHED và các bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm học tập).

▪ Danh sách cơ sở giáo dục đại học

Trang web của CHED cung cấp [danh sách](#) những chương trình (Cử nhân) và những cơ sở giáo dục cung cấp những chương trình đó. Trước hết chọn tên khu vực mà cơ sở giáo dục đó hoạt động để xem danh sách những cơ sở giáo dục được công nhận tại khu vực đó. Những cơ sở giáo dục này được chia vào các nhóm theo khu vực. Lưu ý, Những Trường Cao đẳng và Đại học Địa phương (những cơ sở giáo dục được thành lập bởi chính quyền địa phương) không xuất hiện trong danh sách này.

▪ Liên kết hữu ích

- Trang [web](#) Bộ Giáo dục, bao gồm thông tin về những trường công lập và những cải cách K-to-12.
- Trang [web](#) của Hội đồng Giáo dục Đại học, với một kho lưu trữ bản ghi nhớ CHED (các quyết định về giáo dục đại học, từ nghĩa vụ hành chính đến thay đổi chương trình giảng dạy).
- Trang [web](#) của Hiệp hội Công nhận Trường học, Cao đẳng và Đại học Philippines (PAASCU) và trang web của Hội đồng Công nhận Hiệp hội Cao đẳng và Đại học Philippines (PACUCOA), bao gồm cả thông tin về những chương trình được công nhận của mỗi cơ sở giáo dục.
- Trang [web](#) của Chính quyền Giáo dục Kỹ thuật và Phát triển Kỹ năng (TESDA) bao gồm thông tin về giáo dục nghề trung học và những chương trình TVET được đăng ký.